TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 22-01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần T Vân.

2. Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 12/01/2021, đối với bị cáo:

Cầm Văn L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; tạm trú: Bản Bc, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cầm Văn B (đã chết) và con bà: Cầm Thị L; sống như vợ chồng với: Quàng Thị M và có 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2008 đi cai nghiện 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục Lao động tỉnh Sơn La.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Hàng Nhịa P, sinh năm 1961. Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

- Quàng Thị M. Địa chỉ: Bản Bằng Lậc, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Lò Văn T. Địa chỉ: Bản Pó, xã Chiềng Lương, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Quàng Thị T. Địa chỉ: Bản Bằng Lậc, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Hà Văn T. Địa chỉ: Bản Nà Hò, xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Lò Văn K. Địa chỉ: Bản Ỏ, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/10/2020 L đi đến ngã ba bản Chiềng Xôm, Chiềng Cang thì gặp chị Lò Thị X ở bản Híp, Chiềng Khương, Sông Mã, qua nói chuyện L biết X đang đi tìm mua dê, do hàng ngày L thường lên bản người dân tộc Mông để làm thuê biết có gia đình nuôi dê nhốt ở chuồng ngay cạnh đường trong bản nên nảy sinh ý định bắt trộm dê mang về bán, L nói với X là nhà có 02 con dê muốn bán, X đồng ý mua nên L xin số điện thoại của X. Đến khoảng 15 giờ ngày 03/10/2020, L sang nhà Quàng Thị T (là em vợ) hỏi mượn chiếc lồng sắt nói dối là đi chở lợn nhưng mục đích mang đi để nhốt dê bắt trộm, khoảng 02 giờ ngày 04/10/2020 L điều khiển xe mô tô BKS 26F9 – 6753 chở theo lồng sắt đi theo đường liên bản đến bản Huổi D, Chiềng C đến chuồng dê nhà ông Hàng A P ngay cạnh đường, do đã quan sát từ trước nên L biết trong chuồng có 02 con dê và vị trí buộc dê, L dừng xe cách chuồng dê khoảng 20 mét rồi đi bộ vào mở cửa chuồng vào trong tháo dây buộc 02 con dê (01 con đực, 01 con cái) dắt ra chỗ dựng xe rồi cho 02 con dê vào lồng sắt, sau đó L chở 02 con dê ra đến bản Chiềng Xôm, Chiềng Cang vào khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, L vào một quán ven đường hỏi mượn điện thoại gọi cho X, do bận việc gia đình nên X gọi điện cho Lò Văn K ở bản Ỏ, Mường S nói có người muốn bán dê đang ở bản Chiềng X bảo K lên mua, nghe điện thoại xong K gọi điện cho Hà Văn T ở bản N, Mường S rồi hai người cùng nhau đi lên bản Chiềng X, khi đi đến bản Hong N, Chiềng C, Sông Mã thì thấy L chở lồng dê đi ngược chiều, K và T đi đến hỏi và biết L là người gọi điện cho X hỏi bán dê, hai bên thống nhất giá con đực là 120.000vnđ/1kg, con cái là 105.000vnđ/1kg, sau đó L vào một nhà dân ngay gần đấy mượn cân và cân con đực được 17kg, con cái 13kg, tổng tiền là 3.405.000vnđ, lúc này X cũng đi đến nơi, mua bán xong T chở dê về nhà ở bản Nà H, Mường S, Sông Mã. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày có Lò Văn T, sinh năm 1982 ở bản P, Chiềng L, M Sơn, Sơn La đến hỏi mua dê và thống nhất giá bán con dê cái là 115.000vnđ/1kg, con dê đực là 135.000vnđ/1kg, T tiền là 3.790.000vnđ, sau đó T chở dê đi về, trên đường về đến xã N, MS, Sơn La thì Hàng A T (con trai ông P) đi tìm dê phát hiện nên đã yêu cầu T chở dê quay lại và gọi điện cho ông P rồi cùng nhau đi đến nhà T đồng thời báo Công an xã C đến giải quyết, T đã giao nộp 02 con dê cho Công an xã C, Sông Mã.

Đối với Cầm Văn L, sau khi bán được 02 con dê L mang chiếc lồng sắt gửi ở nhà Cà Văn N ở bản Chiềng X, Chiềng C rồi đi lên bản Huổi D, Chiềng C tìm mua ma túy sử dụng hết 200.000vnđ, mua bật lửa hết 5000vnđ và chi tiêu cá nhân hết 800.000vnđ, số tiền còn lại 2.400.000vnđ L mang về nhà đưa cho vợ là Quàng Thị M nói là tiền công đi làm thuê ở trên bản Mông và bảo vợ mang đi trả nợ, sau đó M mang đi trả nợ cho Cầm Thị Mú 300.000vnđ và Lò Thị Ngân 100.000vnđ.

Ngày 05/10/2020 khi bị Công an xã Chiềng Cang triệu tập lấy lời khai Cầm Văn L đã thừa nhận hành vi trộm cắp hai con dê của ông Vàng A P. cùng ngày Quàng Thị M đã giao nộp số tiền 2.000.000vnđ cho Công an xã Chiềng Cang, Sông Mã.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Chuồng dê nhà ông Hàng A P thuộc bản Huổi Dấng, Chiềng Cang, phía Bắc là tà ly âm tiếp giáp với đường đất liên bản Huổi Dấng – Co Tòng; phía Đông là nhà ông Hàng A P; phía Nam tiếp giáp tà ly dương; phía Tây là lối đường đất hướng đi ra đường đất liên bản Huổi D – Co Tò. Tại vị trí nền đất phía trên tà ly âm là 01 chuồng dê có 06 cột chống đỡ bằng gỗ, không có rào xung quanh, mái lợp Proximang, dưới nền có sàn bằng gỗ dạng ván ghép, chuồng rộng 1,80m, dài 5,30, cao 1,84m, chuồng dê cách cổng nhà ông P 9,50m. Tại vị trí Cầm Văn L dựng xe mô tô khi lấy trộm dê cách chuồng dê 38m; Vị trí ông P buộc 02 con dê vào cột gỗ của chuồng dê góc phía Đông Nam, cách cổng nhà ông P 6,47m trước khi bị L bắt trộm. Kết quả khám nghiệm trường phù hợp với lời khai của bị cáo Cầm Văn L và bị hại Hàng Nhịa P.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã, kết luận: *01 con dê đực màu nâu đỏ có khối lượng 17kg; trị giá 17kg x 140.000đ = 2.380.000 đồng; 01 con dê cái màu đen xám có khối lượng 13kg; giá trị 13kg x 140.000đ = 1.820.000 đồng.* **Tổng giá trị 4.200.000 đồng**.

Tại bản kết luận giám định số: 1611 ngày 27/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Số tiền 2.000.000VNĐ Quàng Thị M giao nộp là tiề thật"

Về dân sự: Người bị hại ông Hàng Nhịa P đã lấy lại được tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

- Lò Văn T đã được Hà Văn T đã trả lại số tiền mua bán dê là 3.790.000 đồng nên T không có yêu cầu gì thêm.

- Hà Văn T đã bỏ ra khoản tiền 3.405.000 đồng mua dê từ bị cáo, chưa được bồi thường. Nay yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn khoản tiền này.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSSM ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Cầm Văn L về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù giam. Xét hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng và án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

- Ngày 03/10/2020, L dụng sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 con dê nặng 30kg của gia đình ông Hàng A P, ở bản Huổi D, Chiềng C, Sông Mã mang bán cho Lò Văn K, Hà Văn T thu L bất chính được 3.405.000vnđ, có tiền L đi mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết 1.005.000vnđ, số tiền còn lại 2.400.000vnđ L mang về đưa cho vợ đi trả nợ. Tổng thiệt hại bị cáo chiếm đoạt của người bị hại (theo kết luận định giá tài sản là: 4.200.000 đồng).

- Tại phiên toà, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh của bản cáo trạng; lời khai của bị cáo cũng phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới, bị cáo thừa nhận hành vi, tội danh của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố, khoan hồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Bị cáo Cầm Văn L đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố của Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo

gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc tình hình địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, lần đầu phạm tội, tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan:

- Đối với Lò Văn K, Hà Văn T, Lò Thị X, Lò Văn T là người đã mua dê của cầm Văn L vào ngày 04/10/2020, việc mua bán diễn ra ngay tình, K, T, X không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý là phù hợp. Do đó, bị cáo phải bồi hoàn lại khoản tiền mà những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã bỏ ra mua, bán dê.

- Đối với Quàng Thị M khi được bị cáo đưa cho số tiền 2.400.000vnđ để đi trả nợ và chi tiêu sinh hoạt gia đình, nhưng M không biết đó là tiền do L phạm tội mà có nên đã mang đi trả nợ hết 400.000vnđ, còn 2.000.000vnđ sau khi vụ án bị phát hiện M đã tự giao nộp số tiền trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã là đúng quy định, cần chấp nhận.

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda BKS26F9 - 6753 thu giữ của bị can Cầm Văn L, qua xác minh xác định chiếc xe môtô là tài sản riêng của Quàng Thị M, khi L mang xe môtô và sử dụng để đi trộm cắp tài sản M không biết, do đó cần xem xét trả lại lại cho Quàng Thị M.

- Đối với chiếc lồng bằng kim loại bị cáo dùng để nhốt dê, xác định được là tài sản bị cáo mượn của Quàng Thị T, khi mượn T không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Quàng Thị T.

[6] Về dân sự:

- Người bị hại ông Hàng Nhịa P và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T đều lấy lại được tài sản và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông: Hà Văn T đã bỏ ra khoản tiền 3.405.000 đồng mua dê với bị cáo. Quá trình điều tra đã thu hồi được của bị cáo khoản tiền thu L bất chính còn lại 2.000.000VNĐ, khoản tiền này cần trả lại cho ông T, số tiền còn thiếu bị cáo phải bồi hoàn tiếp.

[7] Vật chứng của vụ án còn lại gồm: 01 phong bì thư cũ gửi giám định; 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA; 01 chiếc lồng bằng kim loại, cần tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) cho bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cần cân nhắc để có mức án phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cầm Văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản. Xử phạt: Cầm Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Quàng Thị M: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda BKS26F9 - 6753.

- Trả lại cho Quàng Thị T: 01 chiếc lồng bằng kim loại.

- Trả lại cho Hà Văn T số tiền 2.000.000VNĐ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13 ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 /01/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 579, khoản 1 Điều 580, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 Bộ luật dân sự: Bị cáo phải bồi hoàn số tiền 1.405.000VNĐ (Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) cho Hà Văn T.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự 300.000 đồng. Cộng: 500.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 22/01/2021.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- CQTHAHS – Công an huyện Sông Mã;
- Chi cục THA Dân sự huyện Sông Mã;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Lường Văn Quyết